

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13 – 5 – 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Bùi Hữu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Tùng Kháng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021. Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp LX, xã PH, huyện CN, tỉnh CM

- Bị đơn: Anh Phan Văn N, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp VG, xã HM, huyện CNc, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 – 01 – 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị R trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh N kết hôn vào năm 2007 đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, vào năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2020 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng

quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh N có 03 con chung tên Phan Trường Th, sinh ngày 01/02/2009, Phan Ngọc Khả V, sinh ngày 14/01/2011 và Phan Thái D, sinh ngày 22/7/2017, hiện nay các con đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị và anh N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh N không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị đơn anh Phan Văn N trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Riêngiêng về hôn nhân. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị R.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Riêngiêng có 03 con chung tên Phan Trường Th, sinh ngày 01/02/2009, Phan Ngọc Khả V, sinh ngày 14/01/2011 và Phan Thái D, sinh ngày 22/7/2017, hiện nay các con đang sống chung với chị Riêngiêng. Sau khi ly hôn anh yêu cầu con chung tên Phan Trường Th và Phan Ngọc Khả V theo ai người đó nuôi, anh yêu cầu giao con chung tên Phan Thái D cho chị Riêngiêng tiếp tục nuôi dưỡng. Nếu anh không nuôi con, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Riêngiêng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Riêngiêng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phan Văn N, Tòa án đã triệu tập anh N để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh N vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị R được ly hôn với anh Phan Văn N; Giao các con chung tên Phan Trường Th, sinh ngày 01/02/2009, Phan Ngọc Khả V, sinh ngày 14/01/2011 và Phan Thái D, sinh ngày 22/7/2017 cho chị Riêngiêng tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị R và anh Phan Văn N là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phan Văn N có địa chỉ tại ấp VG, xã HM, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập anh N hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh N vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với anh N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Riêngiêng và anh N kết hôn vào năm 2007 đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị Riêngiêng và anh N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Riêngiêng và anh N thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, chị Riêngiêng và anh N đã sống ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay. Do hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Riêngiêng yêu cầu ly hôn với anh N. Tại buổi hòa giải ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước anh N đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị R. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Riêngiêng đối với anh N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Riêngiêng và anh N thống nhất tiếp tục giao con chung tên Phan Thái D cho chị Riêngiêng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với con chung tên Phan Trường Th, sinh ngày 01/02/2009, Phan Ngọc Khả V, sinh ngày 14/01/2011 tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 07 tuổi nhưng

chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 23/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đối với cháu Phan Trường Th và cháu Phan Ngọc Khả V thì hai cháu trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Nguyễn Thị R. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của hai cháu và phù hợp với yêu cầu của chị Riêngiêng và anh N. Đồng thời, từ khi ly thân cho đến nay 02 cháu do chị Riêngiêng trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, chị Riêngiêng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Riêngiêng, giao con chung tên Phan Trường Th và cháu Phan Ngọc Khả V cho chị Riêngiêng tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Riêngiêng yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung đến khi các con đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, do đó việc chị Riêngiêng yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định nên chấp nhận. Buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con mỗi tháng 2.235.000 đồng (745.000 đồng/người) đến khi con đủ 18 tuổi

[5] Về tài sản chung: Chị Riêngiêng và anh N thống nhất xác định về tài sản chung chị Riêngiêng và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Riêngiêng và anh N thống nhất xác định, anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị R phải chịu 300.000 đồng, về án phí cấp dưỡng nuôi con anh Phan Văn N phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị R được ly hôn với anh Phan Văn N.

Về con chung: Giao các con chung tên Phan Trường Th, sinh ngày 01/02/2009, Phan Ngọc Khả V, sinh ngày 14/01/2011 và Phan Thái D, sinh ngày 22/7/2017 cho chị Nguyễn Thị R tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phan Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con mỗi tháng 2.235.000 đồng (745.000 đồng/người). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Riêngiêng có đơn yêu cầu thi hành án, anh N chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị R và anh Phan Văn N tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị R và anh Phan Văn N không có nợ chung.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị R phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006050 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị Riêngiêng nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Phan Văn N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Văn N phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Nguyễn Thị R có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- UBND xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước;
- Lưu VP-HS.

Đã ký

Nguyễn Văn Đệ